

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày 11-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Hồng S; tên gọi khác: ĐB, sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: Số X, đường TĐ, Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương VT và bà Phạm BH; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị NH; tiền án: Bản án số 35/2015/HSST ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Cướp tài sản”; tiền sự: Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 292/QĐ-TA, ngày 26/9/2018, thời hạn 18 tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 - có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị BT, sinh năm: 1984; trú tại: Khu phố Z, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2018, Trương Hồng S gặp Nguyễn ĐP, S nói với ĐP đi Bình Dương tìm việc làm và kêu ĐP chở S đi thì ĐP đồng ý. Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 18/12/2018, ĐP điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở S đến đường N thuộc khu phố Z, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. S và ĐP phát hiện chị Phạm Thị BT đang dọn hàng chuẩn bị bán thức ăn sáng (bánh ướt) bên lề đường N. S và ĐP nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị BT. ĐP dừng xe mô tô bên lề đường hỏi chị BT mua 02 hộp bánh ướt. Lợi dụng lúc chị BT đưa bánh và đếm tiền ĐP trả, S lén lút mở hộc tủ trên xe ba bánh của chị BT lấy trộm 01 ví nữ màu nâu, bên trong có 9.500.000 đồng, 01 nhẫn vàng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93R1-2093. S cất giấu chiếc ví vào trong mũ bảo hiểm của S. Lúc này, chị BT nghe thấy tiếng động nên quay lại thì thấy S đang kéo hộc tủ trên xe hàng. Chị BT chạy vào kiểm tra, phát hiện bị mất tài sản nên truy hô và đuổi theo S. S bỏ chạy và ném chiếc ví cho ĐP. ĐP nhặt được ví và điều khiển xe tẩu thoát, còn S bị bắt giữ giao cho Công an phường MP.

Đối với đối tượng Nguyễn ĐP đã bỏ trốn, hiện không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 nhẫn kim tiền, loại vàng 18k, trọng lượng 9,7 phân (kể cả tiền công), trị giá 2.813.000 đồng (hai triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 57/QĐ-KSĐT ngày 28/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Hồng S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 57/QĐ-KSĐT ngày 28/02/2019 đối với bị cáo Trương Hồng S về tội: “Trộm cắp tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt là 12.313.000 (mười hai triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng).

- Bị cáo không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Hồng S: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Hồng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 45 ngày 18/12/2018, tại đường N thuộc khu phố Z, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Hồng S lén lút lấy trộm 01 chiếc ví của chị Phạm Thị BT, bên trong có 9.500.000 đồng, 01 nhẫn vàng và các giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị BT là 12.313.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Trương Hồng S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 57/QĐ-KSĐT ngày 28/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam,

lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội: “Cướp tài sản” theo Bản án 35/2015/HSST ngày 22/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới vào ngày 18/12/2018 khi chưa được xóa án tích là thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 26/9/2018, Trương Hồng S bị Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 292/QĐ-TA, bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt là số tiền mặt là 9.500.000 đồng và giá trị 01 nhẫn vàng là 2.813.000 đồng, tổng cộng: 12.313.000 đồng.

[6] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn ĐP: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Hồng S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Hồng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 18/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Hồng S bồi thường cho bà Phạm Thị BT số tiền 12.313.000 đồng (mười hai triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Hồng S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Hồng S phải chịu 615.650 đồng (sáu trăm mười lăm nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân